

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 164/2021/HSST
Ngày 18/6/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH ĐIỆN BIÊN**

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bạc Thị Liên

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Văn Xuyên
2. Ông Lương Văn Hịa

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Nhung- Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Điện Biên.

- Đại diện VKSND huyện Đ, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Bà Nhữ Thị Thanh Nhân - Kiểm sát viên.

Ngày 18/6/2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Điện Biên xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 166/2021/HSST ngày 07/5/2021 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 163/2021/QĐXX-HS ngày 04/6/2021 đối với bị cáo:

1. Họ và tên: Đỗ Văn B. Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam.

Sinh năm 1972. Tại Thái Bình

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn Đ, xã T A, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 7/12; Con ông: Đỗ Hữu B, sinh năm 1934. Con bà: Nguyễn Thị H (đã chết). Bị cáo có vợ: Lê Thị N, sinh năm 1972; bị cáo có 2 con; con lớn sinh năm 1991, con nhỏ sinh năm 2002; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Chưa bị xử phạt hành chính, chưa bị Tòa xét xử. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 25/02/2021 đến ngày 27/02/2021 được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 25/02/2021, Đỗ Văn B đi bộ một mình từ nhà ở Thôn Đ, xã T, huyện Đ đến khu vực bản X, xã T, huyện Đ với mục đích tìm mua ma túy về sử dụng. Tại đây B gặp và mua được 23 viên Methamphetamine được gói bằng nilon màu đen với giá 460.000đ của 01 người đàn ông khoảng 20 tuổi (không rõ tên, địa chỉ). Mua bán xong B cất vào túi quần bên trái đang mặc đi bộ về nhà. Hồi 11 giờ 45 phút cùng ngày khi B đang đi bộ đến ngã ba bản C, xã T, huyện Đ thì bị

Tổ công an xã T phát hiện bắt quả tang, thu giữ 01 gói nilon màu đen bên trong có 23 Methamphetamine.

Tại biên bản mở niêm phong xác định khối lượng ngày 25/02/2021 đã xác định: 23 viên nén màu hồng nghi ma túy tổng hợp lên đĩa cân có khối lượng 2,24 gam trích mẫu 0,21 gam gửi giám định.

Tại bản kết luận giám định số 272/GĐ-PC09 ngày 05/3/2021 Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên đã kết luận: Mẫu viên nén màu hồng trích ra từ vật chứng thu giữ của Đỗ Văn B gửi giám định là chất ma túy loại Methamphetamine không hoàn lại đối tượng giám định.

Tại bản cáo trạng số 114/CT-VKSĐB ngày 07/5/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ đã truy tố bị cáo Đỗ Văn B về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo Điều c Khoản 1 Điều 249/BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện VKSND huyện Đ vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội danh, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điều c Khoản 1 Điều 249; điểm s, điểm t khoản 1, khoản 2 Điều 51/BLHS. Xử phạt bị cáo Đỗ Văn B từ 16 tháng đến 20 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Áp dụng Điều c Khoản 1 Điều 47/BLHS năm 2015; Điều a Khoản 2 Điều 106/BLTTHS năm 2015 về xử lý vật chứng.

Áp dụng khoản 2 Điều 136/BLTTHS và Điều a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 về án phí, lệ phí Tòa án bị cáo phải chịu phí HSST.

Tại phiên tòa bị cáo Đỗ Văn B một lần nữa khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã trình bày ở trên. Bị cáo hoàn toàn nhất trí với quan điểm truy tố và luận tội của VKSND huyện Đ, không có ý kiến tranh luận. Lời nói sau cùng của bị cáo: Ngoài xin giảm nhẹ hình phạt không có ý kiến gì khác.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, lời khai của bị cáo tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Xét hành vi phạm tội của bị cáo thấy rằng:

Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 25/02/2021, Đỗ Văn B đi bộ một mình từ nhà ở Thôn Đ, xã T, huyện Đ đến khu vực bản X, xã T, huyện Đ với mục đích tìm mua ma túy về sử dụng. Tại đây B gặp và mua được 23 viên Methamphetamine được gói nilon màu đen với giá 460.000đ của 01 người đàn ông khoảng 20 tuổi (không rõ tên, địa chỉ). Bị cáo đem về chưa kịp sử dụng thì bị Tổ công tác công an xã T phát hiện bắt quả tang, thu giữ toàn bộ tang vật.

Hành vi phạm tội của bị cáo đã hoàn thành và được thực hiện bằng lỗi cố ý trực tiếp. Vật chứng thu giữ của bị cáo đã được cân xác định khối lượng là 2,24 gam kết luận giám định là chất ma túy loại Methamphetamine. Lời khai của bị cáo hoàn toàn phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản mở niêm phong xác định khối lượng; Kết luận giám định; Kết luận điều tra, các bản cung có trong hồ sơ vụ án cũng như cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo. Từ những chứng cứ nêu trên đủ cơ sở kết luận: Hành vi tàng trữ 2,24 gam Methamphetamine trên người mục đích để sử dụng của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại Điều c Khoản 1 Điều 249/BLHS.

Cáo trạng của VKSND huyện Đ đã truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Bị cáo có đầy đủ năng lực để chịu trách nhiệm hình sự trước pháp luật về hành vi phạm tội của mình đã gây ra.

[2]. Xét tính chất mức độ phạm tội của bị cáo thì hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là hành vi nguy hiểm cho xã hội, tội phạm mà bị cáo thực hiện thuộc trường hợp nghiêm trọng làm ảnh hưởng đến trật tự trị an, an toàn xã hội. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy. Bị cáo nhận thức được tác hại của ma túy, nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật. Song vì nhu cầu của bản thân bị cáo đã bất chấp và cố tình vi phạm. Nên cần phải xử lý bị cáo nghiêm minh theo quy định của pháp luật.

[3]. Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ cho thấy:

Bị cáo sinh ra và lớn lên tại Đ tỉnh T. Năm 1976 lên Đ sinh sống tại xã T, huyện Đ, bản thân được học đến lớp 7/10 nghỉ học, bị cáo sử dụng ma túy từ năm 2013. Chưa có tiền án, tiền sự trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo. Bị cáo có bố đẻ ông Đỗ Hữu B được nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhì và được chính quyền địa phương xác nhận là lao động chính trong gia đình. Trong quá trình điều tra từ ngày 14/4/2021 đến ngày 02/06/2021 bị cáo đã tích cực hợp tác với Cơ quan cảnh sát điều tra trong việc cung cấp thông tin phát hiện và bắt giữ được 04 vụ án là Lê Văn T, Lý A C, Phạm Văn S, Lò Văn T về tội tàng trữ và vận chuyển trái phép chất ma túy nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại các điểm s, điểm t khoản 1 và khoản 2 Điều 51/BLHS.

Xét điều kiện hoàn cảnh nhân thân và động cơ, mục đích phạm tội đối với bị cáo cho thấy: Bị cáo có nhân thân tốt có nhiều tình tiết giảm nhẹ là lao động chính trong gia đình, tích cực giúp đỡ cơ quan điều tra bắt tội phạm. Do vậy HĐXX cần xét giảm một phần hình phạt đối với bị cáo và quyết định mức hình phạt thấp hơn đề nghị của đại diện VKS thể hiện tính khoan hồng của pháp luật đối với bị cáo. Bị cáo là đối tượng nghiện ma túy nên cần áp dụng hình phạt tù cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để tiếp tục giáo dục, cải tạo và có thời gian cai nghiện ma túy.

Bị cáo đã bị tạm giữ từ 15 giờ ngày 25 đến 10 giờ ngày 27 tháng 02 năm 2021 sau đó được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú.

[4]. Ngoài hình phạt chính là phạt tù thì bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung theo khoản 5 Điều 249/BLHS là phạt tiền từ 05 triệu đồng đến 500 triệu đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Xét kinh tế bị cáo khó khăn, bản thân lại nghiện chất ma túy. Nên không có điều kiện để thi hành. Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Đối với người đàn ông khoảng 20 tuổi bị cáo đã gặp tại bản X, xã T đã bán ma túy cho bị cáo, do không biết tên và địa chỉ nên cơ quan điều tra không xác minh làm rõ được. HĐXX không xem xét.

[5]. Về hành vi và các Quyết định của cơ quan người có thẩm quyền tiến hành tố tụng, Điều tra viên, kiểm sát viên. Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục đảm bảo theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại gì do đó các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng là hợp pháp được chấp nhận.

[6]. Vật chứng của vụ án cần áp dụng Điểm c khoản 1 Điều 47/BLHS năm 2015; Điểm a Khoản 2 Điều 106/BLTTHS năm 2015 về xử lý vật chứng.

Tịch thu tiêu hủy: 2,24 gam Methamphetamine đã trích 0,21 gửi giám định không hoàn lại.

[7]. Về án phí: Căn cứ Khoản 2 Điều 136/BLTTHS năm 2015 và Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 về án phí lệ phí Tòa án bị cáo Đỗ Văn Bá phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s, điểm t khoản 1, khoản 2 Điều 51/BLHS.

1. Tuyên bố: Bị cáo Đỗ Văn B phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

2. Xử phạt bị cáo Đỗ Văn B 15 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện hoặc bị bắt thi hành án (được khấu trừ thời gian tạm giữ 02 ngày)

3. Vật chứng: Căn cứ: Điểm c Khoản 1 Điều 47/BLHS; Điểm a Khoản 2 Điều 106/BLTTHS. Tịch thu tiêu hủy: 2,24 gam Methamphetamine đã trích 0,21 gửi giám định không hoàn lại. (Vật chứng đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ chuyển cho Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ vào ngày 18/5/2021).

4. Về án phí: Căn cứ Khoản 2 Điều 136/BLTTHS năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 về án phí, lệ phí Tòa án bị cáo Đỗ Văn B phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 18/6/2021).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND Tỉnh Điện Biên;
- VKS huyện Đ;
- Công an huyện Đ;
- Bộ phận HNVCA H Đ;
- Sở TP tỉnh Điện Biên;
- CCTHADS huyện Đ;
- Bị cáo; Lưu./

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bạc Thị Liên

